TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 01- 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng, ông Nguyễn Văn Thể.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Loan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam *tham gia phiên toà:* Không tham gia theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT: tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

***** *Bị đơn*: Anh Đỗ Cao S, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Huyền T trình bầy: Chị và anh S đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam vào ngày 06/5/2011 trên cở sở tự nguyện, tự do tìm hiểu đi đến xây dựng hạnh phúc.

Sau ngày cưới vợ chồng chị về chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân và lần gần đây nhất là vào tháng 11/2024 đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn này xin được giải quyết ly hôn với anh S.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Cao S trình bày về điều kiện, thủ tục đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng xẩy ra va chạm xô xát rồi chị T tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở và vợ chồng sống ly thân từ ngày 9/12/2024 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh, anh không đồng ý.

Về con chung của vợ chồng: Chị T và anh S xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Cao H, sinh ngày 22/9/2015 và cháu Đỗ Minh Q, sinh ngày 23/02/2020. Khi ly hôn chị T xin nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh S cấp dưỡng con chung theo luật định, nếu không được nuôi cả hai cháu thì chị xin nuôi cháu Q còn để anh S nuôi dưỡng cháu H và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quan điểm của anh S nếu phải ly hôn, anh xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Toà án đã giao trách nhiệm cho các đương sự có trách nhiệm cung cấp tài liệu chứng minh thu nhập. Ngày 06/01/2025 chị T đã cung cấp bảng lương trong các tháng 10, 11, 12/2024 chứng minh thu nhập, chị T hiện đang làm giáo viên trường mầm non phường Bạch Thượng mức lương thực lĩnh hàng tháng năm 2024 là 11.703.732 đồng. Tại phiên toà anh S xuất trình tài liệu hiện anh đang làm công nhân tại Nhà máy S1 - Chi nhánh Tổng công ty cổ phần D - Khu công nghiệp Đ và xuất trình phiếu lương tháng 10 năm 2024 mức lương là 10.664.894 đồng; tháng 11 năm 2024 mức lương là 12.865.894 đồng; tháng 12 năm 2024 mức lương là 11.907.048 đồng;

Về tài sản chung; công sức; công nợ: chị T và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị T, anh S có mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày trên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Huyền T và anh Đỗ Cao S kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2011 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, sống ly thân bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đã trình bày ở trên. Nay chị T xin ly hôn, anh S không đồng ý ly hôn nhưng từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay các đương sự không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, vợ chồng sống ly thân nhiều lần, lần gần đây nhất là từ ngày 09 tháng 12 năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, vợ chồng vẫn sống ly thân, mục đích hôn nhân không

đạt được vì vậy cần xử ly hôn giữa chị T và anh S là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Chị T, anh S xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu: Đỗ Cao H, sinh ngày 22/9/2015, cháu Đỗ Minh Q, sinh ngày 23/02/2020. Khi ly hôn các đương sự đều có nguyện vọng xin được nuôi hai con chung. Xét thấy, cả 02 cháu còn nhỏ, hiện đang là học sinh, rất cần sự quan tâm, chăm sóc giáo dục từ bố mẹ, nguyện vọng xin nuôi con của cả chị T và anh S đều là hợp pháp. Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình thực tế và nguyện vọng của cháu H có nguyện vọng ở với bố, hiện cháu Đỗ Minh Q nhỏ tuổi nhất, cần sự quan tâm, chăm sóc từ người mẹ, để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và sự phát triển toàn diện của các cháu nên khi ly hôn cần giao cháu Đỗ Cao H, sinh ngày 22/9/2015 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Minh Q, sinh ngày 23/02/2020 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi các cháu H, Q đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị T, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T, anh S được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Huyền T phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Huyền T và anh Đỗ Cao S.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Cao H, sinh ngày 22/9/2015 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Minh Q, sinh ngày 23/02/2020 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi các cháu H, Q đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị T, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T, anh S được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị T, anh S và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh S, chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 0001534 ngày 11/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND phường B;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tươi